

Mục lục

Lời mở đầu	2
<u>Chương I. Giới thiệu tổng quan về công ty.</u>	3
I. Giới thiệu chung về công ty:	3
<i>1. Quá trình hình thành và phát triển.</i>	3
<i>2. Ngành nghề kinh doanh:</i>	4
II. Đặc điểm kinh tế kỹ thuật.	5
1. Đặc điểm về cơ cấu tổ chức của Công ty.	5
1.1 Sơ đồ tổ chức Công ty	5
1.2 Đặc điểm chức năng các phòng ban	5
2. Nguồn nhân lực và chính sách về nguồn nhân lực của Công ty.	14
2.1 Nguồn nhân lực:	14
2.2 Chính sách nguồn nhân lực:	15
3. Đặc điểm về máy móc thiết bị công nghệ.	20
<u>Chương II. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh</u>	22
I. Đánh giá tổng quát.	22
<i>1. Hoạt động kinh doanh của công ty trong 3 năm gần đây.</i>	22
<i>2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm 2005_2007:</i>	24
<i>3. Những lợi nhuận và khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	25
II. Kế hoạch và chiến lược kinh doanh:	26
1. Phương hướng phát triển sản xuất kinh doanh năm 2009-2011	26
2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh	27
<u>Chương III: Dự kiến đề tài chuyên đề thực tập</u>	30
1. Tính cấp thiết của đề tài.	30
2. Tên đề tài chuyên đề thực tập:	31
Kết luận	32

Lời mở đầu

Sau hơn 20 năm đổi mới, đất nước đã đạt được nhiều thành công rực rỡ, nền kinh tế tăng trưởng liên tục trong thời gian dài với tốc độ tăng trưởng khá cao. Hòa cùng không khí hội nhập kinh tế quốc tế, nước ta không ngừng đẩy mạnh CNH-HĐH phát triển kinh tế định hướng XHCN. Và một trong những ngành mũi nhọn thiết yếu và có tầm quan trọng đối với sự phát triển của nền kinh tế là *điện lực*.

Với phương châm “điện lực phải đi trước một bước” bắt đầu từ việc xây dựng một tổ chức có hệ thống dịch vụ từ thiết kế đến thi công, xây lắp để sớm cung cấp điện cho các công trình công nghiệp, nông nghiệp, an ninh quốc phòng cũng như đời sống văn hóa của nhân dân Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Điện lực và Hạ tầng PIDI đã được ra đời và ngày càng phát triển.

Trong thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Điện lực và Hạ tầng, qua tìm hiểu về Công ty và được sự giúp đỡ nhiệt tình của các cô, các chú và các anh chị tại Công ty đã giúp em hoàn thành bản báo cáo này.

Nội dung của báo cáo gồm 3 chương:

Chương I: Giới thiệu tổng quan về Công ty.

Chương II: Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chương III: Dự kiến đề tài chuyên đề thực tập

Em rất mong nhận được sự chỉ bảo, bổ sung của **PGS.TS Lê Thị Anh Vân** để em hoàn thành tốt khóa thực tập của mình.

Em xin chân thành cảm ơn!

Chương I. Giới thiệu tổng quan về công ty.

I. Giới thiệu chung về công ty:

1. Quá trình hình thành và phát triển.

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Điện lực và Hạ tầng PIDI.
- Tên tiếng Anh:
POWER AND INFRASTRUCTURE DEVELOPMENT INVESTMENT
JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: PIDI.
- Địa chỉ: Tòa nhà PIDI – 125 Hoàng Văn Thái – Thanh Xuân – Hà Nội.
- Điện thoại: 04.5658916
- Fax: 04.5658917
- Web: www.pidi.com.vn
- Email: pidi@hn.vnn.vn
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106000311 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 16/05/2000 và các lần đăng ký bổ sung, đăng ký thay đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.
- Chứng chỉ hành nghề xây dựng số 494/BXD-CSXD ngày 18/11/1997 do Bộ xây dựng cấp.
- Chứng chỉ hành nghề tư vấn xây dựng số 06/BXD-CSXD ngày 26/01/1998 do Bộ xây dựng cấp.
- Giấy chứng nhận đăng ký mã số kinh doanh xuất nhập khẩu số 2733 do Cục Hải quan Hà Nội – Tổng Cục Hải quan cấp.
- Tài khoản giao dịch : 05.111.000.6.000.5 NHTMCP Quân đội – Chi nhánh Điện Biên Phủ
- Vốn điều lệ: 4.382.000.000 đồng

- Quá trình phát triển:

- Tiền thân của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Điện lực và Hạ tầng PIDI là Trung tâm Phát triển Điện lực và Viễn thông thành lập theo Quyết định số 53/TCT-TCQĐ ngày 12/07/1997 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Phát triển Công nghệ và Du lịch trực thuộc Tổng Công ty Phát triển Công nghệ và Du lịch.

- Theo Quyết định số 74/TCT-TCQĐ ngày 28/06/1999 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Phát triển Công nghệ và Du lịch thì Trung tâm Phát triển Điện lực và Viễn thông được đổi tên thành Công ty Phát triển Điện lực và Viễn thông.

- Công ty Phát triển Điện lực và Viễn thông (TED) được đổi tên thành Công ty Đầu tư Phát triển Điện lực và Hạ tầng (PIDI) theo quyết định số 1885/2000/QĐ-KHCNQG ngày 20/12/2000 của Giám đốc Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ quốc gia.

- Công ty Đầu tư Phát triển Điện lực và Hạ tầng chuyển thành Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Điện lực và Hạ tầng vào tháng 1/2009.

2. Ngành nghề kinh doanh:

- Thiết kế thi công các công trình điện, đường dây cao thế, trạm biến thế, các công trình viễn thông nội bộ; Cung cấp dịch vụ vận hành, bảo trì, bảo dưỡng các công trình điện hạ tầng; Đại tu các thiết bị, công trình điện, cơ điện, máy động lực và viễn thông; Tư vấn cho khách hàng trong và ngoài nước về ngành điện lực và viễn thông ; Sản xuất sửa chữa , cung ứng các thiết bị vật tư thuộc ngành điện lực và viễn thông; ứng dụng công nghệ mới vào lĩnh vực kiểm định, kiểm tra kỹ thuật các công trình và thử nghiệm các thiết bị điện; Đại lý, mua bán, ký gửi tư liệu sản xuất và tiêu dùng; Kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm dầu khí.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng và phát triển kinh doanh nhà; Đầu tư xây dựng các nhà máy phát điện vừa và nhỏ; Thi công xây lắp các công trình công nghiệp, dân dụng, kỹ thuật hạ tầng đô thị; Lắp đặt các trang thiết bị công nghệ, cơ điện, điện lạnh, cầu thang

máy, thiết bị thông tin, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy; Triển khai các công nghệ xử lý môi trường; Trang trí nội thất, ngoại thất các công trình xây dựng; Tư vấn trong các lĩnh vực: lập dự án đầu tư cho khách hàng trong và ngoài nước, khảo sát xây dựng, thiết kế quy hoạch, lập tổng dự toán các công trình xây dựng, thẩm tra các thiết kế dự toán, giám sát và kiểm tra các công trình xây dựng.

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Khai thác, xử lý và phân phối nước sạch; Xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi và các công trình ngầm; Thực hiện các dịch vụ về phát thanh truyền hình; Các lĩnh vực trong thiết kế kết cấu, kiến trúc xây dựng và cảnh quan.

- Tư vấn về phần cứng, phần mềm và cung cấp phần mềm về máy tính; Mua bán máy tính, phần mềm máy tính đã đóng gói, thiết bị ngoại vi; Các dịch vụ khác có liên quan đến máy tính.

- Các dịch vụ về kiến trúc xây dựng: Tư vấn công trình xây dựng (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình).

- Sản xuất thiết bị phân phối điện; Sản xuất cáp điện và dây điện có bọc cách điện.

- Kinh doanh các dịch vụ nhà hàng, ăn uống, giải khát.

- Kinh doanh vận tải; Xuất nhập khẩu; Khai thác khoáng sản.

II. Đặc điểm kinh tế kỹ thuật.

1. Đặc điểm về cơ cấu tổ chức của Công ty.

1.1 Sơ đồ tổ chức Công ty.

1.2 Đặc điểm chức năng các phòng ban.

- **Lãnh đạo:**

- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ là cơ quan thông qua chủ trương, chính sách đầu tư ngắn và dài hạn trong

việc phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra ban quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hội đồng quản trị: Là cơ quan thay mặt ĐHĐCĐ quản lý Công ty giữa hai kỳ Đại hội, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích quyền lợi của Công ty. Trừ những vấn đề thuộc ĐHĐCĐ quyết định,

Định hướng các chính sách tồn tại và phát triển thông qua việc hoạch định các chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

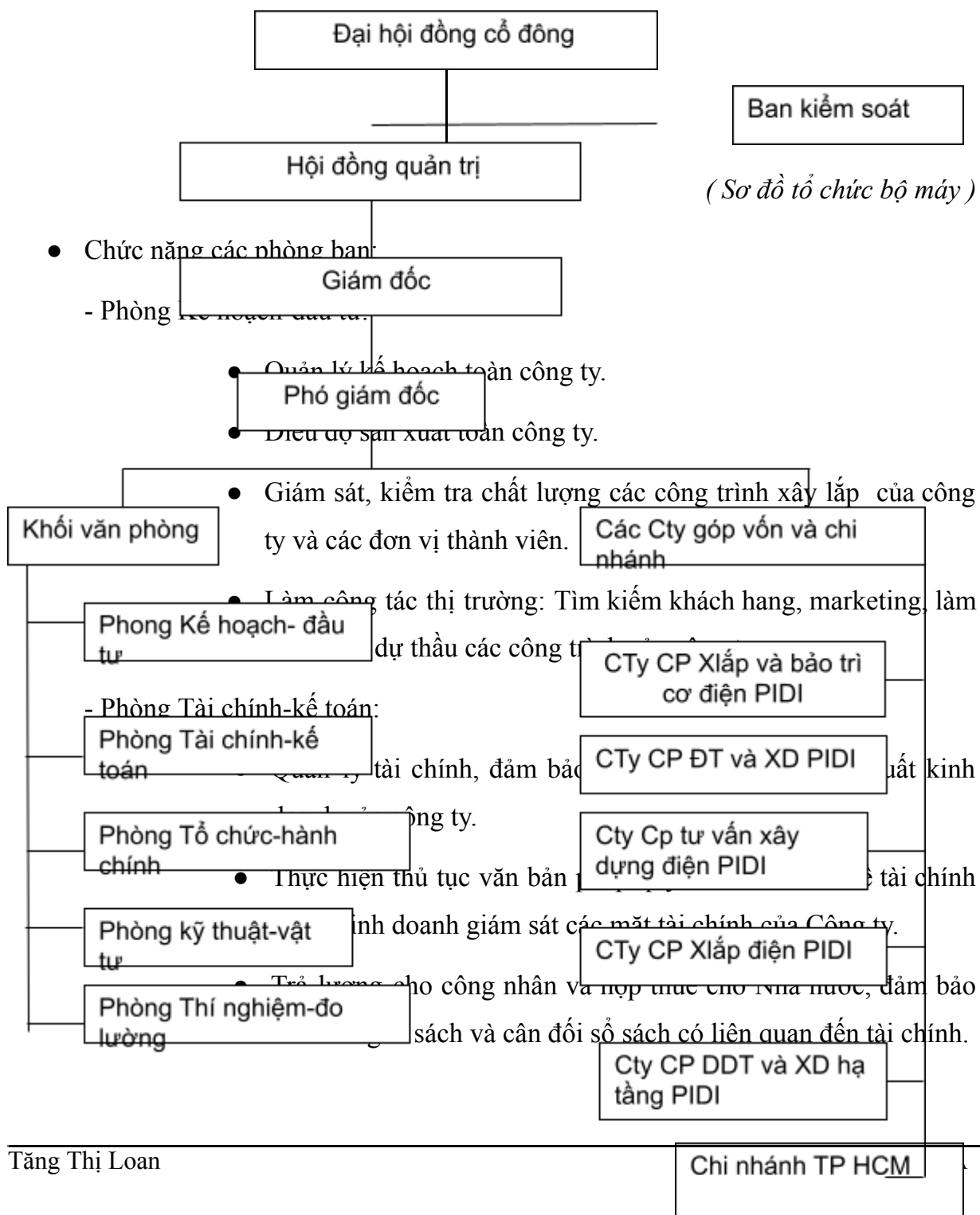
- Ban Kiểm soát: Do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty nhằm đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

- Giám đốc: Do HĐQT bổ nhiệm, bãi nhiệm, là người đại diện theo pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT, quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, trực tiếp phụ trách các lĩnh vực sau:

- Tổ chức Nhân sự – Hành chính,
- Nghiên cứu phát triển;
- Chỉ đạo tổng hợp các hoạt động kinh doanh,
- Các dự án đầu tư và xây dựng cơ bản,
- Chịu trách nhiệm trước HĐQT Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty,

Báo cáo tổng hợp

- Phó giám đốc: làm công tác tham mưu, giúp việc cho giám đốc và thay mặt giám đốc ký kết các hợp đồng kinh tế và chịu trách nhiệm trước giám đốc và Nhà nước về việc được phân công.



- Phòng Tổ chức-hành chính:

- Có nhiệm vụ giải quyết các công việc của Công ty, tổ chức thực hiện các công tác văn phòng, quản lý công văn giấy tờ có liên quan đến tổ chức hành chính
- Quản lý nhân sự toàn công ty.
- Tổ chức thực hiện quy chế lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

- Phòng kỹ thuật-vật tư:

- Quản lý chất lượng kỹ thuật, lập và theo dõi tiến độ thi công và đơn đốc kiểm tra an toàn của các công trình.
- Cung ứng vật tư thiết bị dùng cho thi công các công trình của công ty.
- Quản lý các vật tư tồn kho của công ty.

- Phòng thí nghiệm-đo lường: kiểm định, kiểm tra kỹ thuật các công trình và thử nghiệm các thiết bị điện.

- Các công ty góp vốn và chi nhánh:

a) Công ty Cổ phần xây lắp và bảo trì cơ điện PIDI

Ngành nghề kinh doanh:

- Đại tu các thiết bị công trình điện, cơ điện.

- Sản xuất, sửa chữa các thiết bị vật tư thuộc ngành điện lực; Ứng dụng công nghệ mới vào lĩnh vực kiểm định; Kiểm tra kỹ thuật các công trình và thử nghiệm các thiết bị điện.

- Thi công các công trình điện, đường dây cao thế, trạm biến thế.
- Thi công xây lắp các công trình điện công nghiệp và dân dụng.
- Lắp đặt các trang thiết bị công nghệ, cơ điện, điện lạnh, cầu thang máy, thiết bị thông tin, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy.
- Sản xuất, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng các công trình điện, cơ điện.
- Tư vấn, thiết kế, giám sát các công trình điện đến cấp điện áp 35kV.
- Mua bán, ký gửi vật tư thiết bị điện.
- Xuất khẩu trực tiếp thiết bị điện.

b) Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng PIDI.

Ngành nghề kinh doanh:

- Thi công xây lắp các công trình công nghiệp, dân dụng, kỹ thuật hạ tầng đô thị; Lắp đặt các trang thiết bị công nghệ cơ điện, điện lạnh, cầu thang máy, thiết bị thông tin.
- Trang trí nội ngoại thất các công trình xây dựng.
- Đầu tư cơ sở hạ tầng và phát triển kinh doanh nhà, đầu tư xây dựng các nhà máy phát điện vừa và nhỏ.
- Xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, các công trình ngầm.
- Triển khai các công nghệ xử lý môi trường.
- Lắp đặt các trang thiết bị cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy.
- Thiết kế thi công các công trình điện(đường dây cao thế, hạ thế, trạm biến thế) đến cấp điện áp 35kV, các công trình giao thông nội bộ.
- Tư vấn trong các lĩnh vực: điện lực và viễn thông, lập dự án đầu tư xây dựng; Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch,; Lập tổng dự toán các công trình xây dựng;

Thẩm tra các thiết kế xây dựng, dự toán; Giám sát và kiểm tra chất lượng các công trình xây dựng.

c) Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng điện PIDI

Ngành nghề kinh doanh:

- Lập dự án đầu tư, báo cáo đầu tư các công trình điện, đường dây tải điện, trạm biến áp đến 110kV.
- Lập hồ sơ mời thầu, tổ chức đấu thầu, phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu các công trình xây dựng, công trình điện, đường dây tải điện, trạm biến áp đến 110kV.
- Thiết kế đường dây tải điện, trạm biến áp đến 110kV công trình điện năng chiếu sáng, công trình điện dân dụng và công nghiệp.
- Giám sát thi công các công trình điện dân dụng và công nghiệp.
- Xây lắp công trình điện cao, hạ thế đến cấp điện áp đến 110kV.
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp hạ tầng kỹ thuật.
- Lắp đặt các trang thiết bị cho các công trình xây dựng, thiết bị xử lý môi trường, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy.
- Sản xuất, chế tạo, lắp đặt các trang thiết bị điện, điện tử tin học.
- Thí nghiệm kiểm tra thiết bị điện.
- Dịch vụ cho thuê vật tư thiết bị ngành điện.

d) Công ty Cổ phần xây lắp điện PIDI

Ngành nghề kinh doanh:

- Thiết kế, thi công các công trình điện (đường dây cao thế hạ thế trạm biến thế) đến cấp điện áp đến 35kV; các công trình giao thông nội bộ.

- Thi công xây lắp các công trình công nghiệp, dân dụng và kỹ thuật hạ tầng đô thị, lắp đặt các trang thiết bị công nghệ, cơ điện.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng và phát triển kinh doanh nhà, đầu tư xây dựng các nhà máy phát điện vừa và nhỏ.

- Tư vấn trong các lĩnh vực: điện lực và viễn thông ; Lập dự án đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng, thiết kế quy hoạch; Lập dự toán các công trình xây dựng, thẩm tra thiết kế, dự toán và kiểm tra chất lượng công trình xây dựng.

e) Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng hạ tầng PIDI.

Ngành nghề kinh doanh:

- Thi công các công trình điện, đường dây cao thế, trạm biến thế, các công trình công nghiệp dân dụng, kỹ thuật hạ tầng đô thị, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy, trang trí nội thất và ngoại thất các công trình xây dựng.

- Đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện vừa và nhỏ.

- Triển khai các công nghệ xử lý môi trường.

- Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.

- Thiết kế kiến trúc công trình.

- Thiết kế đường dây tải điện và trạm biến áp đến 220kV, công trình điện năng, điện chiếu sáng, công trình công nghiệp và dân dụng.

- Thiết kế điện công trình: công trình dân dụng, công nghiệp (nhà xưởng, kho, công trình công nghiệp phụ trợ), công trình điện năng (nhà máy, đường dây, trạm biến áp).

- Thẩm định hồ sơ thiết kế đối với: thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, thiết kế kiến trúc công trình, thiết kế đường dây tải điện và trạm biến áp đến 220kV, công trình điện năng điện, điện chiếu sáng công trình công nghiệp và dân dụng; Thiết kế điện công trình: công trình dân dụng, công nghiệp và công trình điện.

- Lập hồ sơ đấu thầu trong các lĩnh vực xây dựng.

- Mua bán, lắp đặt đại tu các thiết bị ngành điện, công trình điện, điện cơ, điện lạnh, cầu thang máy, thiết bị thông tin, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy, máy động lực và viễn thông.

- Sản xuất, mua bán, sửa chữa các thiết bị, linh kiện, vật tư thuộc ngành điện tử và viễn thông.

- Dịch vụ ứng dụng công nghệ mới và lĩnh vực kiểm định; Dịch vụ kiểm tra kỹ thuật các công trình xây dựng, điện, giao thông và thử nghiệm các thiết bị điện.

- Đại lý mua bán , ký gửi hàng hóa.

- Đại lý kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm dầu khí.

- Trang trí nội và ngoại thất các công trình.

- Lập dự án khả thi, lập quy hoạch và lập tổng dự toán các công trình xây dựng.

- Sản xuất, truyền tải, phân phối điện.

- Khai thác, xử lý và phân phối nước sạch.

- Dịch vụ tư vấn, chuyển giao công nghệ xử lý môi trường.

- Tư vấn về phần mềm, phần cứng và cung cấp phần mềm máy tính.

- Mua bán máy tính, phần mềm máy tính đã đóng gói và thiết bị ngoại vi.

- Sản xuất, mua bán thiết bị phân phối điện, cáp điện và các loại dây điện.

- Kinh doanh dịch vụ ăn uống, nhà hàng, khách sạn.

- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.

f) Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Tìm kiếm, thúc đẩy việc mở rộng thị trường của Công ty tại phía Nam.

- Xúc tiến xây dựng các dự án hợp tác kinh tế của Công ty tại phía Nam.

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các hợp đồng đã ký kết của Công ty khi triển khai tại phía Nam.

2. Nguồn nhân lực và chính sách về nguồn nhân lực của Công ty.

2.1 Nguồn nhân lực:

Tổng số lao động : 246 người.

Phân loại lao động của Công ty:

- Phân theo trình độ.

Chỉ tiêu	Số lượng (người)
- Lao động có trình độ trên đại học	193
- Lao động có trình độ đại học, cao đẳng	128
- Lao động có trình độ sơ cấp, trung cấp	41
- Lao động có trình độ CNKT	47
- Lao động phổ thông	24

- Phân theo tính chất hợp đồng.

Chỉ tiêu	Số lượng (người)
- Lao động không xác định thời hạn	142
- Lao động có thời hạn từ 1 đến 3 năm	94
- Lao động có hợp đồng dưới 1 năm	10

- Phân theo giới tính:

Chỉ tiêu	Số lượng (người)
- Lao động Nam	178
- Lao động Nữ	68

2.2 Chính sách nguồn nhân lực:

- ***Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực gắn với việc sử dụng lao động tại Công ty.***

Cùng với sự phát triển của ngành điện Việt Nam, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Điện lực và Hạ tầng trong các năm qua luôn không ngừng đổi mới và phát triển ổn định trên nhiều lĩnh vực tư vấn thiết kế, thương mại, hạ tầng, xây lắp, bảo hành sửa chữa góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế và xã hội cho đất nước.

Công tác đào tạo và đào tạo lại trong giai đoạn vừa qua đã có nhiều bước phát triển về chiều rộng và chiều sâu. Các hình thức đào tạo chuyên môn từ công nhân, kỹ thuật viên trung cấp đến kỹ sư đều được Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Điện lực

và Hạ tầng gửi đi đào tạo hoặc đào tạo trực tiếp. Lực lượng bổ sung từ số sinh viên mới tốt nghiệp hàng năm nhận công tác tại Công ty cũng đáng kể, góp phần làm cho đội ngũ lao động của Công ty ngày một phát triển về số lượng lẫn chất lượng. Việc bồi huấn nâng bậc hàng năm được thực hiện chắc chắn, có bồi dưỡng lý thuyết, kèm cặp tay nghề và sát hạch nghiêm túc cho mọi đối tượng công nhân kỹ thuật. Bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, ngoại ngữ, vi tính, tổ chức các chuyên đề khoa học, hội thảo của các nhà cung cấp cũng được quan tâm, phục vụ cho các đối tượng khác nhau. Thông qua hợp tác quốc tế, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Điện lực và Hạ tầng hàng năm đã tổ chức nhiều đoàn tham quan, học tập ở nước ngoài từ các nước trong khu vực đến các quốc gia khác. Hoạt động này đã giúp cho lực lượng cán bộ khoa học công nghệ của quốc tế, trình độ tổ chức sản xuất và quản lý của các nước phát triển.

• ***Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.***

Đối với đơn vị sản xuất và kinh doanh điện như Công ty đầu tư phát triển điện lực và hạ tầng thì các yêu cầu về trình độ nhân sự đặt ra là:

- Đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý phải có năng lực, có tầm nhìn chiến lược trong định hướng phát triển, nhạy bén trong kinh tế thị trường...

- Đội ngũ cán bộ kỹ thuật, cán bộ nghiệp vụ phải có trình độ chuyên môn và thường xuyên được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới, có khả năng tìm tòi, học hỏi, tư duy sáng tạo và độc lập trong công tác.

- Đội ngũ công nhân được đào tạo bài bản, có tác phong công nghiệp, có trách nhiệm trong công việc.

Các định hướng trong công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực gắn với việc sử dụng lao động tại đơn vị sản xuất kinh doanh điện:

- Có kế hoạch trung và ngắn hạn về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phù hợp quy hoạch tổng thể ngành điện, phù hợp với sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

- Liên kết và hợp tác đào tạo với các cơ sở đào tạo trong và ngoài ngành điện,

trong và ngoài nước để đa dạng hóa các loại hình đào tạo, xây dựng các chương trình đào tạo chuẩn, nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực cho Công ty.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ đầu đàn tại cơ sở có kỹ năng chuyên môn, tay nghề cao có khả năng thực hiện công tác đào tạo tại chỗ, huấn luyện và kèm cặp công nhân mới.

- Đào tạo đội ngũ kỹ sư trẻ, có năng lực chuyên môn làm lực lượng kế thừa và phát huy tốt các công tác của các bậc đàn anh đi trước, áp dụng được nhu cầu cán bộ kỹ thuật cho ngành điện trong tương lai.

Nội dung chính của công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong Công ty Cổ phần đầu tư phát triển điện lực và hạ tầng:

a) Xây dựng kế hoạch trung và ngắn hạn về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực:

a.1- Mục tiêu đào tạo: đào tạo song hành và đón đầu với tốc độ phát triển ngành điện và một số ngành có liên quan, phù hợp với xu thế hội nhập kinh tế khu vực. Đào tạo được một đội ngũ CBCNV có trình độ chuyên môn, có năng lực công tác đáp ứng được yêu cầu công việc trong từng giai đoạn phát triển kinh tế đất nước.

a.2- Xây dựng kế hoạch đào tạo trung và ngắn hạn:

a.2.1- Kế hoạch đào tạo khi triển khai thực hiện phải đạt được các yêu cầu sau:

- Đào tạo đúng người đúng việc.
- Mọi CBCNV dù ở vị trí công tác nào cũng phải qua đào tạo chuyên môn công tác đó.
- Trong quá trình công tác, cán bộ làm công tác quản lý, kỹ thuật, nghiệp vụ phải ít nhất qua một lớp bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.
- Sau các khóa bồi dưỡng, nâng cao, học viên phải chứng tỏ được năng lực của mình qua việc ứng dụng kiến thức đã học vào thực tế công việc tại cơ sở.

a.2.2- Đánh giá hiện trạng nguồn nhân lực trong Công ty để xác định các đặc điểm và tính chất các nhóm cần đào tạo.

- Nhóm cán bộ lãnh đạo, quản lý.
- Nhóm chuyên môn nghiệp vụ.
- Nhóm kỹ thuật.
- Nhóm kinh doanh và dịch vụ khách hàng.
- Nhóm hành chính.

a.2.3- Hoạch định các hình thức đào tạo hợp lý theo đặc điểm và tính chất công việc của từng nhóm đào tạo nêu trên:

- Đào tạo tập trung.
- Đào tạo theo địa chỉ sử dụng.
- Đào tạo tại chức.
- Đào tạo, bồi dưỡng ngắn ngày.
- Đào tạo thông qua Hội nghị, hội thảo, tham quan, khảo sát ...

a.3- Phối hợp với các cơ sở đào tạo để xây dựng các danh mục ngành nghề cần đào tạo, chương trình đào tạo sao cho phù hợp và sát thực với công việc tại cơ sở.

a.4- Chọn lọc đối tượng đào tạo; tổ chức giám sát việc đào tạo; đánh giá chất lượng đào tạo thông qua sự phản ánh 2 chiều từ người lao động và người sử dụng lao động.

b) Liên kết, hợp tác với các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để đa dạng hóa các hình thức đào tạo, xây dựng chương trình đào tạo chuẩn, nâng cao chất lượng đào tạo:

- Công ty đầu tư phát triển điện lực và hạ tầng luôn có chính sách để thu hút nhân tài về cho công ty như thường xuyên liên hệ với các trường đại học lớn như Đại

học Bách khoa Hà Nội, Đại học Xây dựng để tuyển dụng những kỹ sư tài năng phục vụ sự phát triển của Công ty.

- Đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên viên, kỹ sư xây dựng.
- Xây dựng chương trình đào tạo chuẩn cho từng chức danh công việc tại cơ sở.
- Hỗ trợ một số cơ sở đào tạo trang thiết bị thực hành nhằm nâng cao chất lượng thực hành cho học viên của Công ty.
- Tổ chức các đoàn tham quan, học hỏi và trao đổi kinh nghiệm về phát triển điện lực và hạ tầng ở một số nước phát triển.

c) Xây dựng đội ngũ cán bộ đầu đàn tại cơ sở:

Để nâng cao hiệu quả của một số khóa đào tạo công nhân, giảm chi phí phát sinh không cần thiết trong quá trình đào tạo, Công ty từng bước đưa dần một số hạng mục huấn luyện công nhân kỹ thuật, công nhân kinh doanh về cho đơn vị thực hiện.

Việc đào tạo tại chỗ là phương pháp tiếp cận hữu hiệu nhất giúp người công nhân mới vào nghề nắm bắt được công việc một cách nhanh chóng, kết hợp được kiến thức sách vở với thực tế hiện trường, vận dụng những điều đã học vào thực tế vận hành thiết bị, quy trình công tác chuyên môn tại cơ sở . . . các việc cần tiến hành là:

- Đào tạo một đội ngũ cán bộ đầu đàn năng động, nhạy bén, có kiến thức chuyên môn tốt, có kinh nghiệm thực tế quản lý và vận hành, có khả năng truyền đạt hướng dẫn dễ kèm cặp các công nhân mới, thực hiện tốt các yêu cầu của việc đào tạo tại chỗ.
- Đầu tư xây dựng bộ phận đào tạo đơn vị, trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh từng đơn vị.
- Trao đổi kinh nghiệm tổ chức, tài liệu liệu giảng dạy trong lĩnh vực này.

d) Đào tạo một đội ngũ kỹ sư trẻ, có năng lực chuyên môn làm lực lượng kế thừa cho nguồn nhân lực của Công ty:

Cùng với việc hội nhập kinh tế khu vực là việc đầu tư trang bị cho ngành điện các quy trình vận hành, các phương pháp quản lý công nghệ, thiết bị hiện đại nhằm tăng tính cạnh tranh giữa các công ty điện lực và hạ tầng trong nước và trong khu vực cả về chất lẫn về lượng. Để đón đầu quá trình cạnh tranh đó đòi hỏi ngành điện phải có một lực lượng kế thừa được đào tạo bài bản, trang bị kỹ năng tốt để có thể kế thừa tất cả kinh nghiệm của các bậc đàn anh đi trước, đồng thời có khả năng tiếp cận với các phương pháp quản lý, vận hành hệ thống điện hiện đại

3. Đặc điểm về máy móc thiết bị công nghệ.

Máy móc thiết bị là một yếu tố không thể thiếu để xây dựng nên những công trình có chất lượng đáp ứng mong muốn của chủ đầu tư và là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng rất lớn đến khả năng thắng thầu của Công ty. Nhận thấy được tầm quan trọng như vậy nên trong những năm qua công ty đã không ngừng đổi mới và cải tiến những trang thiết bị máy móc của mình cụ thể như: ngoài hệ thống máy móc trang thiết bị được nhập khẩu từ nhiều quốc gia khác nhau trên thế giới một số máy móc trang thiết bị chuyên ngành đã được Công ty bổ sung từ trong nước (máy tời, máy hãm và máy ra dây chạy bằng động cơ...). Mặc dù đặc điểm của ngành nghề kinh doanh cho nên máy móc thiết bị của Công ty thường xuyên di chuyển theo công trình nhưng Công ty áp dụng chế độ bảo dưỡng định kỳ rất nghiêm ngặt nên hàng năm tiết kiệm chi phí hàng tỷ đồng.

Bảng: Danh sách một số thiết bị và công cụ thi công

Tên thiết bị và dụng cụ thi công	Nước sản xuất	Công suất	Năm sản xuất	Số lượng

1. Vận tải				
Xe con	Japan, Russia, Korea		1996-2001	21 cái
Xe tải nhỏ	USA, Russia, Japan	2,5-5T	1997-1999	30 cái
Xe móc	Japan,Russia	10-18T	1988-1999	14 cái
Xe tải có cầu	Japan,Russia	5-12T	1999	10 cái
Xe tải	Japan, Russia, USA	7,5-16T	1997-1999	38 cái
Xe ủi và xe kéo	Russia	8,5-16T	1997-1999	38 cái
Máy xúc	Korea, Russia	0,3-0,65 m3/bucket	1999	9 cái
Cầu	Russia	6-16T	1999	12 cái
Máy trộn bê tông	France, Japan	350 lít	1998-2000	56 cái
Máy đầm	Japan		1998	100 cái
2.Thiết bị khác				
Bơm nước	Japan, Russia		1999	50 cái
Máy hàn	Japan, Russia,Italy		1995-1997	40 cái
Máy phát điện	Japan		1997-1999	20 cái
3. Phục vụ phần lắp dựng				
Trụ nâng	Việt Nam		2000	30 bộ

Khoan điện	Germany		1996	34 bộ
4. Thiết bị kéo dây 10 bộ				
Máy hãm dây, ra dây	Việt Nam		1999-2000	10 bộ
Tời chạy bằng động cơ	Việt Nam, China	3T	2000	40 bộ
5. Máy nén, ép				
Máy nén thủy lực	Japan, Russia	100T	1999	35 cái
Dụng cụ làm cáp cao thế.			2000	1 bộ

Chương II. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

I. Đánh giá tổng quát.

Là một doanh nghiệp hoạt động lâu năm trong lĩnh vực thi công xây dựng các công trình hạ tầng và công nghiệp điện, PIDI đã trở thành một thương hiệu quen thuộc trong ngành xây dựng. Hoạt động thi công xây dựng các công trình điện quy mô vừa và nhỏ là một trong thế mạnh hiện nay của công ty. Trong hoạt động thi công xây lắp công ty còn có những bạn hàng quen thuộc như Bộ Quốc Phòng, các Tổng công ty xây dựng tại Hà Nội, BQL dự án các tỉnh thành phố trong cả nước ... Trong 2 năm gần đây, ngoài hoạt động thi công xây lắp thuần túy, Công ty còn tham gia góp vốn đầu tư, liên doanh liên kết với các dự án bất động sản nhằm hướng tới việc chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tuy nhiên trong xu thế chung của ngành xây dựng, nền kinh tế Việt Nam, trong năm 2008 hoạt động xây dựng bị chững lại do lạm phát cao. Là 1 doanh nghiệp

hoạt động trong lĩnh vực xây dựng mà chủ yếu vẫn là thi công xây lắp các công trình, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty không tránh khỏi gặp nhiều khó khăn .

1. Hoạt động kinh doanh của công ty trong 3 năm gần đây.

❖ **Hoạt động thi công xây lắp:** hoạt động thi công xây lắp là hoạt động kinh doanh truyền thống, chiếm khoảng 80% giá trị sản lượng toàn Công ty. Hoạt động thi công xây lắp của Công ty chủ yếu tập trung thi công các công trình điện và hạ tầng kỹ thuật, mỗi năm công ty thực hiện khoảng 40 công trình xây dựng với giá trị xây lắp đạt 150-200 tỷ đồng. Các công trình mà Công ty thi công có giá trị trên dưới 10 tỷ, 1 số công trình có giá trị trên 10 tỷ.

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Giá trị xây lắp (đồng)
1	Thi công TBA , tuyến cáp ngầm và máy phát điện dự phòng Đa 9/TCII-Mỹ Đình -Từ Liêm-Hà Nội	BQL dự án S9 - Bộ quốc phòng	7.775.024.000
2	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu D5	BQL dự án xây dựng HTKT xquanh hồ Tây	13.033.786.000
3	Xây lắp hệ thống cấp điện dự án đô thị mới Cao Xanh-Hà Khánh B - Giai đoạn 1	Cty xây dựng số 1 -tổng cty xây dựng Hà Nội	19.022.893.000
4	Hạ tầng kỹ thuật sở chỉ huy -cơ quan BQP (DA5-678):hệ thống mạch điện vong II và cả TBA khu B	BQL dự án 678/ Bộ quốc phòng	26.524.617.000
5	Cung cấp và lắp đặt thiết bị CH:khu B sở chỉ huy – cơ quan BQP: hạ tầng KT-Phần điện động lực hệ thống đèn ngoài mạng -DA 8/678	BQL.DA 678/Bộ quốc phòng	11.329.673.000
6	Thi công xây lắp dự án cung cấp lắp đặt trạm biến áp và máy phát điện dự phòng công trình trụ sở làm việc tại cơ quan bộ tài chính	Vụ tài chính quản trị_Bộ tài chính	14.476.582.000

7	thi công xây lắp hạng mục hệ thống cấp điện và chiếu sáng mạng ngoài -dự án S9-TCII-BQP	Tổng cục II_bộ quốc phòng	9.979.180.000
8	Gói thầu số 3:xây lắp và cung cấp thiết bị hạng mục cấp điện công trình :XD khu nhà di dân GPMB và đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Mỹ Đình-Từ Liêm	BQL DA huyện Từ Liêm	10.728.285.000
9	San lấp mặt bằng nhà máy chính -DA nhà máy nhiệt điện Hải Phòng2	Cty cổ phần nhiệt điện Hải phòng	38.867.026.000
10	Hạ tầng kĩ thuật sở chỉ huy -cơ quan BQP (DA5-678):hệ thống mạch điện vong II và cá TBA khu C	BQL DA Bộ Quốc Phòng	19.237.904.000
11	Thi công gói thầu số 18b :di chuyển các công trình điện khu vực xây dựng cầu Vĩnh Tuy phía quận Hai Bà Trưng thuộc DA xây dựng cầu Vĩnh Tuy và tuyến đường 2 bên đầu cầu -GD1	BQL DA Hạ tầng Tả Ngạn	10.515.900.000
12	Cung cấp và lắp đặt TBA+ MPĐ cho nhà làm việc 7 tầng thuộc dự án cải tạo mở rộng và xây dựng trụ sở cơ quan Bộ Thương mại nay là bộ công thương	BQL DA xây dựng trụ sở Bộ thương mại	7.408.343.000

❖ **Hoạt động đầu tư:**

- Tham gia góp vốn đầu tư dự án khu đô thị mới Tứ Hiệp tại xã Tứ Hiệp-Thanh Trì - Hà Nội, đã góp vốn khoảng 5 tỷ .

❖ **Hoạt động liên doanh:**

- Tham gia góp vốn thành lập công ty liên doanh SUNJIN Việt Nam trong lĩnh vực tư vấn thiết kế các công trình dân dụng , xây dựng công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật. Sau 4 năm hoạt động , Công ty đã đạt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh khá tốt .

❖ **Một số chỉ tiêu SXKD của năm 2007 của công ty như sau:**

Báo cáo tổng hợp

Giá trị hợp đồng	47.000 triệu đồng
Giá trị sản lượng thực hiện	800 triệu đồng
Doanh thu	3500 triệu đồng
Lợi nhuận	500 triệu đồng

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm 2005_2007:

Bảng : Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm 2005_2007

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2005	Năm 2006	Năm 2007
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	180.426.680.899	174.482.016.176	154.679.708.723
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	84.209.416	52.492.926	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	180.342.471.483	174.429.523.250	154.679.708.723
4	Giá vốn bán hàng	170.582.209.293	165.876.516.680	144.281.466.197
5	Doanh thu hoạt động tài chính	9.760.262.190	8.553.006.570	10.398.242.526
6	Chi phí tài chính	126.716.037	62.500.382	186.646.244
7	Chi phí bán hàng	1.540.945.405	1.077.816.609	856.357.280
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.794.466.749	6.012.603.783	8.264.112.673
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	1.551.566.073	1.525.086.560	1.464.418.817
10	Thu nhập khác	9.517.374.887	972.086.485	514.762.367
11	Chi phí khác	10.934.832.332	923.968.365	623.302.100
12	Lợi nhuận khác	1.417.457.445	48.118.120	108.539.733
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	134.108.628	1.573.204.680	1.355.879.084
14	Chi phí thuê TNDN hiện hành	37.550.416	440.497.310	379.646.144
15	Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	96.558.212	1.132.707.370	976.232.940

3. Những lợi nhuận và khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh*** Thuận lợi:**

- Nền kinh tế VN tăng trưởng với tốc độ cao trong những năm gần đây tạo điều kiện cho phát triển kinh tế nói chung và hoạt động xây dựng cơ bản nói riêng.

- Công ty luôn nhận được sự hỗ trợ về cơ chế ,chính sách từ phía Tổng Công ty và các cơ quan quản lí cấp trên để có thể chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng hoạt động.

- Thương hiệu PIDI đã đứng vững trên thị trường ,công tác thị trường phát triển ổn định.Công ty có nhiều bạn hàng truyền thống trong lĩnh vực xây lắp điện và hạ tầng kĩ thuật.

- Đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Công ty luôn có tâm huyết với công việc, kinh nghiệm lâu năm và năng lực lãnh đạo tốt giúp cho Công ty đoàn kết vượt qua mọi khó khăn để đứng vững và phát triển trên thị trường.

*** Khó khăn:**

- Hoạt động xây lắp trong những năm gần đây gặp khó khăn do tình hình lạm phát nói chung, giá cả vật liệu xây dựng tăng cao.

- Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp xây lắp ngày càng gay gắt. Với quy mô vốn nhỏ, phương tiện thiết bị thi công còn khiêm tốn, việc tìm kiếm các dự án và các công trình ngày càng khó khăn.

- Lực lượng lao động đặc biệt là công nhân kỹ thuật ngày càng khan hiếm. Đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, cán bộ chỉ huy thi công có kinh nghiệm còn thiếu và mỏng mặc dù đã được bổ sung nhưng vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu.

- Do hoạt động thi công xây lắp chiếm tỷ trọng lớn trong hoạt động của công ty nên việc chủ động trong sản xuất của Công ty không cao.

II. Kế hoạch và chiến lược kinh doanh:

1. Phương hướng phát triển sản xuất kinh doanh năm 2009-2011

- Phát huy thế mạnh trong các hoạt động sản xuất kinh doanh: Là một doanh nghiệp hoạt động lâu năm trong lĩnh vực xây dựng, PIDI được biết đến như một doanh

nghiệp chuyên thi công xây lắp các công trình quy mô vừa và nhỏ, thường là gói thầu liên quan đến công trình hạ tầng trong một công trình lớn. Khách hàng của PIDI rất phong phú và đa dạng bao gồm các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan đảng, Bộ quốc phòng, bộ Công an, UBND các tỉnh và thành phố, các doanh nghiệp xây dựng,... Đây là một thị trường rất đa dạng, nguồn công việc dồi dào vừa tầm với qui mô hoạt động của PIDI trong giai đoạn đầu tiên hoạt động theo qui mô công ty cổ phần.

- Mở rộng hoạt động đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mới: Một doanh nghiệp xây dựng muốn phát triển bền vững cần tham gia các hoạt động đầu tư tạo nên giá trị gia tăng và chủ động trong nguồn công việc. Với kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực xây lắp điện và điện lực, PIDI có đủ khả năng để thực hiện đầu tư các công trình thủy điện vừa và nhỏ cũng như các cơ sở hạ tầng và kinh doanh nhà. Trong giai đoạn sắp tới, nhu cầu sử dụng điện năng của Việt Nam là rất lớn và với nguồn cung cấp của các nhà máy thủy điện hiện nay chưa thể đáp ứng được nhu cầu. Việc tham gia đầu tư xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ, điện sạch (điện gió và điện mặt trời) là những định hướng tích cực nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội đem lại lợi nhuận, đem lại công việc cho doanh nghiệp. Đầu tư kinh doanh bất động sản đang là lĩnh vực đang nhận được sự quan tâm của đông đảo giới đầu tư hiện nay. Nằm trên địa bàn thủ đô Hà Nội, trung tâm kinh tế chính trị văn hóa của Việt Nam, nơi mà tốc độ đô thị hóa diễn ra chóng mặt, hoạt động đầu tư kinh doanh lĩnh vực bất động sản diễn ra rất sôi động, PIDI cũng không nằm ngoài xu thế chung đó.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
I	Giá trị sản lượng	triệu đồng	199.257	237.195	282.434
1	Văn phòng công ty	triệu đồng	60.000	75.000	90.000
2	Xí nghiệp xây dựng PIDI	triệu đồng	35.000	40.000	45.000

Báo cáo tổng hợp

3	Xí nghiệp xây lắp và bảo trì cơ điện PIDI	triệu đồng	20.000	25.000	30.000
4	Xí nghiệp tư vấn và xây dựng điện PIDI	triệu đồng	8.000	9.000	11.000
5	Xí nghiệp xây lắp điện -PIDI	triệu đồng	10.000	12.000	15.000
6	Xí nghiệp đầu tư xây lắp kỹ thuật hạ tầng PIDI	triệu đồng	66.257	76.195	91.434
II	Đầu tư phát triển	triệu đồng	792	1.384	1.918
1	Văn phòng công ty	triệu đồng	500	1.000	1.500
2	Xí nghiệp xây dựng PIDI	triệu đồng	0	0	0
3	Xí nghiệp xây lắp và bảo trì cơ điện PIDI	triệu đồng	0	0	0
4	Xí nghiệp tư vấn và xây dựng điện PIDI	triệu đồng	0	0	0
5	Xí nghiệp xây lắp điện -PIDI	triệu đồng	0	0	0
6	Xí nghiệp đầu tư xây lắp kỹ thuật hạ tầng PIDI	triệu đồng	292	348	418
III	Doanh thu	triệu đồng	163.797	192.654	228.785
1	Văn phòng công ty	triệu đồng	55.000	65.000	80.000
2	Xí nghiệp xây dựng PIDI	triệu đồng	25.000	28.000	30.000
3	Xí nghiệp xây lắp và bảo trì cơ điện PIDI	triệu đồng	14000	17.500	21.000
4	Xí nghiệp tư vấn và xây dựng điện PIDI	triệu đồng	7.000	9.000	10.000
5	Xí nghiệp xây lắp điện -PIDI	triệu đồng	8.000	10.000	12.000
6	Xí nghiệp đầu tư xây lắp kỹ thuật hạ	triệu đồng	54.917	63.154	75.785

Báo cáo tổng hợp

	tăng PIDI				
V	Nộp ngân sách nhà nước	triệu đồng	2.203	3.007	3.467
1	Văn phòng công ty	triệu đồng	350	430	520
2	Xí nghiệp xây dựng PIDI	triệu đồng	636	750	804
3	Xí nghiệp xây lắp và bảo trì cơ điện PIDI	triệu đồng	375	469	562
4	Xí nghiệp tư vấn và xây dựng điện PIDI	triệu đồng	226	291	324
5	Xí nghiệp xây lắp điện -PIDI	triệu đồng	214	268	321
6	Xí nghiệp đầu tư xây lắp kỹ thuật hạ tầng PIDI	triệu đồng	402	799	936
VII	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	6.229	7.853	9.151
1	Văn phòng công ty	triệu đồng	1.035	1.480	1.769
2	Xí nghiệp xây dựng PIDI	triệu đồng	1.380	1.680	1.800
3	Xí nghiệp xây lắp và bảo trì cơ điện PIDI	triệu đồng	840	1.050	1.260
4	Xí nghiệp tư vấn và xây dựng điện PIDI	triệu đồng	560	720	800
5	Xí nghiệp xây lắp điện -PIDI	triệu đồng	480	600	720
6	Xí nghiệp đầu tư xây lắp kỹ thuật hạ tầng PIDI	triệu đồng	1.934	2.323	2.802
VIII	Thu nhập bình quân	đồng/người			
1	Văn phòng công ty	đồng/người	2.500.000	3.000.000	3.600.000
2	Xí nghiệp xây dựng PIDI	đồng/người	2.500.000	2.500.000	2.800.000
3	Xí nghiệp xây lắp và bảo trì cơ điện PIDI	đồng/người	2.000.000	2.500.000	3.000.000

4	Xí nghiệp tư vấn và xây dựng điện PIDI	đồng/người	2.500.000	2.700.000	3.100.000
5	Xí nghiệp xây lắp điện -PIDI	đồng/người	2.100.000	2.500.000	3.000.000
6	Xí nghiệp đầu tư xây lắp kỹ thuật hạ tầng PIDI	đồng/người	3.000.000	3.500.000	4.000.000
X	CỔ TỨC (sau khi đã mô hình hoạt động)				
1	Văn phòng công ty	%	12	13	14
2	Xí nghiệp xây dựng PIDI	%	20	20	20
3	Xí nghiệp xây lắp và bảo trì cơ điện PIDI	%	20	25	20
4	Xí nghiệp tư vấn và xây dựng điện PIDI	%	19	20	21
5	Xí nghiệp xây lắp điện -PIDI	%	10	11	12
6	Xí nghiệp đầu tư xây lắp kỹ thuật hạ tầng PIDI	%	12	12	12

Chương III: Dự kiến đề tài chuyên đề thực tập

1. Tính cấp thiết của đề tài.

Hiện nay nước ta đang diễn ra quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý. Các hoạt động kinh tế nói chung, của ngành điện lực và xây dựng nói riêng đang chuyển sang hoạt động theo cơ chế thị trường, chính vì vậy cạnh tranh xuất hiện là một tất yếu khách quan. Trong bối cảnh đó, đấu thầu đã ra đời và phát triển. Đấu thầu là một phương thức cạnh tranh lành mạnh, nó đảm bảo cho việc đầu tư đạt được hiệu quả cao.

Trong hoạt động đấu thầu thì hình thức tổng thầu EPC là một mô hình kinh tế mới nhưng lại rất quan trọng. Mô hình này xuất hiện ở Việt Nam cách đây khoảng 5 năm nhưng nó đem lại lợi ích rất lớn cho quốc gia và đặc biệt giúp cho doanh nghiệp trong nước có một tầm nhìn xa hơn để trở thành những đơn vị thật sự mạnh, có thể làm chủ về mọi mặt trong lĩnh vực hoạt động của mình bởi vì lâu nay các doanh nghiệp Việt Nam chỉ đóng vai trò thầu phụ cho các nhà đầu tư nước ngoài (chiếm khoảng 15% trong một dự án). Thông qua cơ chế tổng thầu EPC các doanh nghiệp sẽ tích lũy được những kinh nghiệm về quản lý dự án, thiết kế kỹ thuật, công nghệ... khi đã đủ mạnh có thể tiến tới tham gia dự thầu các dự án trong và ngoài nước.

Một số lợi ích quan trọng đối với sự phát triển kinh tế xã hội do cơ chế tổng thầu EPC mang lại như:

- Tạo động lực ban đầu để dần hình thành được những tập đoàn công nghiệp nặng về quản lý dự án, thiết kế kỹ thuật công nghệ, tích lũy được kinh nghiệm, năng lực quản lý dự án.

- Là biện pháp phát huy nội lực tối đa nhất, thu hút được lực lượng lao động lớn nhất. Đó là lực lượng kỹ sư, cử nhân kinh tế tham gia thiết kế, quản lý dự án, công nhân cơ khí chế tạo tham gia vào các nhà máy để tự chế tạo lấy thiết bị công nghệ, xây dựng, lắp máy trên các công trình do chúng ta làm chủ.

- Cơ chế tổng thầu giúp chúng ta dần dần với vị thế làm chủ, điều hành các nhà thầu phụ nước ngoài. Có như vậy chúng ta mới thay đổi được tư duy tự ti, chỉ quen phụ thuộc cho nước ngoài và để tạo ra một phương hướng kinh doanh mới.

- Với các dự án do nhà Tổng thầu trong nước thực hiện thì giá trị hợp đồng được tính là giá trị sản xuất công nghiệp của ta, do đó nó góp phần tăng trưởng GDP của cả nước. Đồng thời lợi nhuận sinh ra là của phí Việt Nam.

Bên cạnh đó, do mô hình tổng thầu EPC mới được áp dụng ở nước ta cho nên không thể tránh khỏi những khó khăn vướng mắc, do đó tìm hiểu những điều kiện cần và đủ cũng như tìm ra những giải pháp để giúp cơ chế tổng thầu thành công hơn .

2. Tên đề tài chuyên đề thực tập:

Xuất phát từ tính cấp thiết của đề tài, tôi đã chọn đề tài ***“Một số giải pháp nhằm hoàn thiện cơ chế tổng thầu EPC trong hoạt động đấu thầu ở Việt Nam hiện nay”***.

Kết luận

Sau hơn 10 năm thành lập, từ những khó khăn ban đầu Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Điện lực và Hạ tầng PIDI đã có trong tay các ngành nghề vững chắc như xây lắp điện, xây lắp điện công nghiệp, xây lắp cơ điện công trình và xây lắp kỹ thuật hạ tầng mỗi năm đạt hàng tỷ đồng..

Bên cạnh đó, Công ty đã có một đội ngũ cán bộ công nhân viên có đủ trình độ và năng lực chuyên môn cũng như kinh nghiệm nghề nghiệp để thực hiện các dự án có

quy mô lớn, đòi hỏi cao về kỹ thuật công nghệ cũng như các vấn đề về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ...

Có thể nói trong suốt chặng đường đầy gian khó, vượt qua nhiều khó khăn và thử thách nhưng Công ty đã khẳng định được thương hiệu **PIDI** với khách hàng, khẳng định được chỗ đứng của mình trên thị trường.

Tuy nhiên trong xu thế toàn cầu hóa và khu vực hóa nền kinh tế thế giới đang gia tăng mạnh mẽ, trong điều kiện bùng nổ khoa học kỹ thuật thì để tồn tại và đạt được mục đích của mình Công ty cần phải tận dụng tối đa tất cả các nguồn lực bên trong và phải biết khai thác nguồn lực ở bên ngoài, đồng thời Công ty cũng phải tự hoàn thiện mình, từng bước nâng cao năng lực của mình.